TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08/12/2020
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa.

Bà Nguyễn Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 157/2020/TB-TLVA ngày 01 tháng 7 năm 2020, về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung''. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/10/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2020/QĐST -HNGĐ ngày 19/11/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị L, sinh ngày 05/10/1986.**

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện C1, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: **Anh Vũ Văn Th, sinh ngày 20/8/1976**.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn K, xã C, huyện C1, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang làm việc tại Hàn Quốc.

(Chị L có đơn xin xử vắng mặt, anh Th vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Vũ Văn Th trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 04 năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Cẩm Đoài, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống

cùng với mẹ chồng tại thôn K, xã C, huyện C1, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và nuôi dạy con cái. Mấy năm trở lại đây, mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 3/2019 anh Th đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, tuy nhiên anh Th không hề quan tâm, chăm lo gì đến gia đình, không bao giờ gọi điện thoại cho chị mà chỉ thỉnh thoảng gọi về cho mẹ chồng chị là bà Vũ Thị Nh, sinh năm 1933. Tuy nhiên, mẹ chồng chị cũng không nói cho chị biết rõ địa chỉ của anh Th ở bên nước ngoài.

Từ khi vợ chồng có mâu thuẫn, chị cũng đã nhờ cậy gia đình, người thân, bạn bè hòa giải để đoàn tụ, nhưng không có kết quả. Mấy tháng nay chị và con đã dọn ra ở riêng, không sống cùng với gia đình nhà chồng, anh Th không bao giờ gọi điện thoại cho chị. Nay chị xét thấy chị và anh Thủy tính cách, quan điểm khác xa nhau; từ lâu chị và anh Th đã lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau, không còn có quan hệ vợ chồng; tình cảm vợ chồng sứt mẻ nghiêm trọng, sâu sắc, trong thời gian dài; đến nay không ai có chí hướng vun vén, đoàn tụ; không ai muốn hàn gắn và cũng không thể hàn gắn được. Đến nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng của chị và anh Th không còn, hạnh phúc gia đình không có, nếu sau này anh Th có về Việt Nam thì chị và anh Th cũng không thể tiếp tục chung sống. Cá nhân chị không còn bất kỳ tình cảm gì với anh Th nữa. Vì vậy chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị với anh Th ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian hôn nhân chị và anh Th có một con chung là: Cháu Vũ Quỳnh Ng sinh ngày 03/01/2017. Chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Nga do cháu Ng còn nhỏ, anh Th lại đang ở nước ngoài nên cũng không thể trực tiếp chăm sóc cháu. Chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Chị sẽ có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để anh Th thực hiện quyền thăm nom con theo quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, chị Loan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L không cung cấp được địa chỉ của anh Vũ Văn Th tại Hàn Quốc. Do mẹ đẻ anh Th là bà Vũ Thị Nh mắt mờ tai nặng nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã lấy lời khai của anh Vũ Văn Th1 là anh trai của anh Th, anh Th1 xác nhận anh Th vẫn thỉnh thoảng liên lạc về nhà. Tòa án yêu cầu anh Th1 cung cấp địa chỉ của anh Th ở Hàn Quốc và yêu cầu anh Thủy gửi văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L, nhưng anh Th1 không cung cấp được địa chỉ của anh

Th, anh Th cũng không có văn bản gửi về. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh Th1, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Th1 xác định đã thông tin cho anh Th biết, anh Th có quan điểm nhất trí ly hôn với chị L và nhất trí giao con cho chị L nuôi, về tài sản không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn được chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu và thời hạn chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo Điều 476 BLTTDS nên KSV đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn đến hết thời hạn chuẩn bị xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy, VKS không có quan điểm về đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L không cung cấp được địa chỉ của anh Th lao động tại Hàn Quốc. Theo hướng dẫn công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án hai lần yêu cầu gia đình anh Th cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do đó Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Th vắng mặt lần thứ hai. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Th.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị L và anh Vũ Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 04 năm 2012 tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện C1, tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống và nuôi dạy con cái, tháng 3/2019 anh Th đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, thời gian anh Th làm việc ở nước ngoài anh chị không liên lạc, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Nay chị L xác định tình cảm

vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th. Về phía anh Thủy cũng đã được gia đình cho biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo đơn xin ly hôn của chị L. Anh Th cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy đời sống chung giữa chị L và anh Th không có, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nay anh chị mỗi người một nơi, khoảng cách về địa lý càng khiến anh chị không thể cải thiện được cuộc sống vợ chồng nên cần giải quyết cho chị L được ly hôn anh Th theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ là phù hợp tình hình thực tế.

- *Về con chung:* Chị Vũ Thị L và anh Vũ Văn Th có một con chung là: Cháu Vũ Quỳnh Ng sinh ngày 03/01/2017, hiện nay đang sống với chị L. Ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Th cũng nhất trí với quan điểm của chị L. Do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị L về việc giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 - Luật Hôn nhân và Gia đình.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị L không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét.

[3].Về án phí: Chị Loan phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Vũ Văn Th.

2.Về con chung: Giao con chung Vũ Quỳnh Ng sinh ngày 03/01/2017 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Th phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Thủy được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002768 ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L

đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã C, huyện C1, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**